

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA
(Từ ngày 17 đến 28/2/2026)

1.1. Lưu vực sông Hồng

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 15-30mm, có nơi cao hơn như: Bắc Quang (Hà Giang) 65mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái giảm so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 75%. + Trên sông Lô: Lưu lượng dòng chảy trên sông Lô tăng so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 40%. + - Sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và có xu thế giảm so với kì trước; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình cao hơn TBNN cùng kỳ 40%. + Trên sông Hồng: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội chịu ảnh hưởng điều tiết của hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 12%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 20-40mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 75%. + Trên sông Lô: lưu lượng dòng chảy trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 77%. + Sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xu thế ít biến đổi so với 15 ngày qua do chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình dự báo cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 31% + Trên sông Hồng: Hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo cao hơn TBNN cùng kỳ 18%.

1.2. Lưu vực sông Thái Bình

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 15-30mm, có nơi cao hơn như Mẫu Sơn

53mm...
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Cầu: lưu lượng dòng chảy có xu thế giảm so với kỳ trước, tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức cao hơn 186% so với TBNN cùng kỳ. + Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy tại trạm Chũ giảm so với kỳ trước và tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 12%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 20-40mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Cầu lưu lượng dòng chảy dự báo sẽ giảm nhẹ so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng ở mức cao hơn TBNN cùng kì 111%. + Trên sông Lục Nam, dòng chảy giảm so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ 23%.

1.3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Khu vực Thanh Hóa - Nghệ An phổ biến từ 10-20mm; khu vực Hà Tĩnh – Huế phổ biến 20-50mm, có nơi cao hơn.
Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa đầu tháng 02/2026, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực ít biến đổi so với nửa cuối tháng 1. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 38%, sông Cả tại trạm Yên Thượng cao hơn khoảng 15%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt cao hơn khoảng 22%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơm Diệm thấp hơn khoảng 64%. + Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa đầu tháng 02, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (TP Huế) tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 360%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phía Bắc phổ biến 15-30mm, có nơi cao hơn, phía Nam: 20-50mm, có nơi cao hơn.
Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa cuối tháng 02/2026, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm hơn so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy cao TBNN cùng kỳ khoảng 20%, sông Cả tại trạm Yên Thượng ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn 8%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 70%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa cuối tháng 02, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN 384%.

1.4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phía Bắc khu vực phổ biến 30-60mm, có nơi cao hơn như tại Trà My 118mm....

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa đầu tháng 02, dòng chảy trên các sông ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn (TP Đà Nẵng) tại trạm Nông Sơn ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 37%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tại trạm Sơn Giang cao hơn 84%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong nửa đầu tháng 1, lưu lượng dòng chảy trên thượng nguồn các sông biến đổi chậm theo xu thế giảm. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Gia Lai) tại trạm An Hòa cao hơn 4%, sông Ba (Đắk Lắk) tại trạm Củng Sơn thấp hơn 35%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng cao hơn 40%, sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm Sông Lũy cao hơn 132%, sông La Ngà (Lâm Đồng) tại trạm Tào Pao thấp hơn 70% so với TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến 20-50mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa cuối tháng 02, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại trạm Nông Sơn cao hơn TBNN cùng kỳ 25%, sông Trà Khúc tại trạm Sơn Giang cao hơn 73%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong thời kỳ cuối tháng 1, mực nước trên các sông tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế giảm. Tổng lượng dòng

chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn ở mức thấp hơn 42% so với TBNN, sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng ở mức cao hơn 37% so với TBNN cùng kỳ.

1.5. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 5mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa đầu tháng 2, lưu lượng dòng chảy đến các sông trên lưu vực Sê San và Srêpôk biến đổi ở mức xấp xỉ và thấp hơn so với nửa cuối tháng 1, riêng hạ lưu sông Đăkbla lưu lượng dòng chảy tăng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 40%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn cao hơn TBNN 6%.

+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế giảm dần.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 20mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa cuối tháng 2, lưu lượng dòng chảy trên các sông ít biến đổi và giảm so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 26%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn ở mức tương đương TBNN.

+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục biến đổi chậm với xu thế giảm dần. Trên sông Tiền tại trạm Tân Châu cao hơn TBNN 18% và trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc tương đương TBNN.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/03/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến ngày 28/02/2026

Đơn vị: mm

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Lưu vực sông Hồng	Tam Đường	5	<65	5-15	Xấp xỉ
	Sơn La	13	>38	5-15	Xấp xỉ
	Hòa Bình	9	>22	5-15	Xấp xỉ
	Lào Cai	2	<76	5-15	Xấp xỉ
	Yên Bái	41	>178	5-15	Xấp xỉ
	Tuyên Quang	33	>180	5-15	Xấp xỉ
	Hà Giang	44	>217	20-40	>5-10
	Láng	26	>144	10-30	Xấp xỉ
	Thái Bình	6	<58	10-20	Xấp xỉ
	Nam Định	5	<58	5-15	Xấp xỉ
Lưu vực sông Thái Bình	Bắc Cạn	17	>19	10-30	Xấp xỉ
	Thái Nguyên	21	>44	10-30	Xấp xỉ
	Bắc Ninh	18	>27	10-20	Xấp xỉ
	Lạng Sơn	14	<11	10-20	Xấp xỉ
	Bắc Giang	15	>16	10-20	Xấp xỉ
	Hải Dương	13	>26	10-20	Xấp xỉ
Lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ	Hồi Xuân	9	>55	10-30	Xấp xỉ
	Bái Thượng	19	>40	10-30	Xấp xỉ
	Thanh Hóa	4	<47	10-30	Xấp xỉ
	Quỳ Châu	11	>82	10-30	Xấp xỉ
	Cửa Rào	3	<70	5-15	Xấp xỉ
	Đô Lương	27	>72	15-30	Xấp xỉ
	Vinh	39	>119	10-30	Xấp xỉ
	Hương Sơn	16	>12	20-40	Xấp xỉ
	Hương Khê	54	>128	30-60	Xấp xỉ
	Hà Tĩnh	44	>50	20-50	Xấp xỉ
	Đồng Hới	7	<56	20-50	Xấp xỉ
	Quảng Trị	35	>85	20-50	Xấp xỉ
	Nam Đông	19	<41	10-30	Xấp xỉ
	Huế	30	<18	20-40	>5-10
Lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ	Đà Nẵng	19	>42	10-20	Xấp xỉ
	Trà My	118	>121	40-80	>10-20
	Ba Tơ	52	>19	20-50	>10-20
	Quảng Ngãi	30	>20	40-80	>20-30
	Quy Nhơn	32	>159	20-50	>20-30
	An Khê	14	>144	10-20	>5-10

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
	Tuy Hòa	45	>278	30-60	<10-30
	Nha Trang	28	>388	30-60	>20-30
Lưu vực sông Mê Công	Kon Tum	0	<100	10-20	>5-15
	Lắc	0	<100	10-20	>5-15
	Buôn Mê Thuột	0	<100	10-20	>5-15
	Biên Hòa	7	>151	15-30	>10-20
	Cần Thơ	1	<77	15-30	>5-15

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16 đến ngày 28/02/2026

Đơn vị: 10⁶ m³

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Thao	Yên Bái	W	70	<75	56	<75
Lô	Tuyên Quang	W	370	<40	376	<77
Đà	Hồ Hòa Bình	W	946	>40	786	>31
Hồng	Hà Nội	W	1674	>12	1191	>18
Cầu	Gia Bảy	W	59.3	>186	44.6	>111
Lục Nam	Chũ	W	5	<12	4	<23
Mã	Cẩm Thủy	W	255	> 38%	185	> 20
Cả	Yên Thượng	W	324	> 15	241	~ TBNN
La	Hòa Duyệt	W	90	> 22	49	< 8
Tả Trách	Thượng Nhật	W	36.1	> 360	35.2	> 384
Thu Bồn	Nông Sơn	W	263	> 37	218	> 25
Trà Khúc	Sơn Giang	W	240	> 84	202	> 73
Ba	Củng Sơn	W	67	<35	43	<42
Cái N,T	Đồng Trăng	W	58.7	>40	42.7	>37
ĐăkBlá	KonTum	W	35.1	< 40%	32.6	< 26%
Srêpôk	Giang Sơn	W	47.6	> 6%	29.8	~ TBNN
Tiền	Tân Châu	W			5262	> 18
Hậu	Châu Đốc	W			677	~ TBNN